TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 221/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2019
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.

2. Bà Lê Thị Cẩm Tú.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 642/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2019 về việc "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2019/QĐXX-ST ngày 05/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2019/QĐ.HPT ngày 22/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Nguyễn Tuyết P, sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: 737/91A, Lạc Long Quân, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Phạm Nguyễn Tuyết P trình bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Huỳnh Công T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 9, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng. Ông T ghen bóng, ghen gió. Vì tình nghĩa vợ chồng và thương con nên bà cố gắn chịu đựng mong chồng thay đổi để cùng nhau chung sống nuôi dạy các con nhưng ông T không thay đổi, bà và ông T đã ly thân từ ngày 16/02/2018, trong thời gian ly thân không hàn gắn. Xét thấy, không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa, về tình cảm vợ chồng không hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Công T.

Con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 24/9/2015 và Huỳnh Phạm Thiên L, sinh ngày 01/11/2018. Hiện nay các con sống với bà P, khi ly hôn bà P yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Phạm Nguyễn Tuyết P trình bày, tài sản chung bà và ông T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Huỳnh Công T được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Nguyễn Tuyết P. Ông T cũng không đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải. Đối với bà Phạm Nguyễn Tuyết P, có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Nguyễn Tuyết P và ông Huỳnh Công T cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 9, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/8/2017 (số 802/2017) nên quan hệ hôn nhân của bà P và ông T được pháp luật thừa nhận là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Bà P cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc là do ông T không quan tâm chăm sóc gia đình, dẫn đến bất đồng quan điểm nên ly thân. Ông T được tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án thể hiện việc bà P yêu cầu xin ly hôn với ông tại Tòa án nhưng ông T không có ý kiến, không thể hiện ý chí đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên Tòa bà P xác định không còn tình cảm với ông T và cương quyết ly hôn. Điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận theo đơn yêu cầu ly hôn của bà Phạm Nguyễn Tuyết P đối với ông Huỳnh Công T.

[3] Về quyền nuôi con chung: Khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phạm Gia H, sinh ngày 24/9/2015 và Huỳnh Phạm Thiên L, sinh ngày 01/11/2018 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về việc nuôi con ông T không có ý kiến phản hồi về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, xét thấy bà P hiện đang nuôi cháu H và cháu L khỏe mạnh và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử giao cháu H và cháu L cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4] Về tài sản chung: Bà Phạm Nguyễn Tuyết P xác định bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung giữa các bên. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung của bà Phạm Nguyễn Tuyết P và ông Huỳnh Công T.

Trường hợp sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung cũng như quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Nguyễn Tuyết P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Nguyễn Tuyết P đối với ông Huỳnh Công T.

Về hôn nhân: Bà Phạm Nguyễn Tuyết P được ly hôn với ông Huỳnh Công T.

Về quyền nuôi con chung: Bà Phạm Nguyễn Tuyết P được quyền trực tiếp nuôi cháu Phạm Gia H, sinh ngày 24/9/2015 và cháu Huỳnh Phạm Thiên L, sinh ngày 01/11/2018. Ông Huỳnh Công T không cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: Bà Phạm Nguyễn Tuyết P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004936 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- UBND phường 9, quận Tân Bình, TP-HCM

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài